1. **scenario chuẩn cho use case “Quản lý thông tin vật tư”**
2. Quản lý A thực hiện sửa đổi thông tin phần mô tả của hàng hoá “Quạt cây Haibi”
3. Hệ thống hiển thị giao diện chính của quản lý:

* Quản lý mặt hàng

1. Quản lý A chọn Quản lý mặt hàng
2. Hệ thống hiển thị giao diện quản lý mặt hàng:

* Thêm mặt hàng
* Sửa mặt hàng
* Xoá mặt hàng

1. Quản lý A chọn sửa mặt hàng
2. Hệ thống hiển thị giao diện tìm kiếm mặt hàng:

* Ô “Tên mặt hàng”
* Nút Tìm
* Nút Sửa
* Bảng kết quả

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ID | Tên | Mô tả |

1. Quản lý A nhập:

* Tên mặt hàng = “Quạt cây”
* Chọn Tìm

1. Hệ thống vẫn ở giao diện tìm kiếm:

* Tên mặt hàng = “Quạt cây”
* Nút Tìm
* Bảng kết quả:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ID | Tên | Mô tả |
| 1 | Quạt cây Haibi | Cao 130cm, điện áp 220V, mẫu 2009, có 3 chế độ quạt |
| 6 | Quạt cây Panasonic | Cao 160cm, điện áp 220V, mẫu 2021, có 2 chế độ quạt |
| 16 | Quạt cây VinGroup | Cao 150cm, điện áp 220V, mẫu 2020, có 4 chế độ quạt |

* Nút Sửa

1. Quản lý chọn mặt hàng “Quạt cây Haibi” trong bảng kết quả, chọn nút Sửa
2. Hệ thống hiển thị giao diện thông tin chi tiết của mặt hàng:

* ID = 1
* Ô “Tên mặt hàng” = “Quạt cây Haibi”
* Ô “Mô tả” = “Cao 130cm, điện áp 220V, mẫu 2009, có 3 chế độ quạt”
* Nút Cập nhật

1. Quản lý A nhập:

* Tên mặt hàng = “Quạt cây Haibi”
* Mô tả = “Cao 130cm, điện áp 220V, mẫu 2019, có 5 chế độ quạt”
* Chọn Cập nhật

1. Hệ thống hiển thị giao diện chính của quản lý
2. **Test case chuẩn: Sửa thông tin một mặt hàng có sẵn trong CSDL**

* CSDL trước khi test:
  + tblGood:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ID | Name | Description | amount |
| 1 | Quạt cây Haibi | Cao 130cm, điện áp 220V, mẫu 2009, có 3 chế độ quạt | 2 |
| 6 | Quạt cây Panasonic | Cao 160cm, điện áp 220V, mẫu 2021, có 2 chế độ quạt | 2 |
| 16 | Quạt cây VinGroup | Cao 150cm, điện áp 220V, mẫu 2020, có 4 chế độ quạt | 2 |

|  |  |
| --- | --- |
| Các bước thực hiện | Kết quả mong đợi |
| 1. Khởi tạo phần mềm | Hệ thống hiển thị giao diện chính của quản lý:   * Quản lý mặt hàng |
| 1. chọn Quản lý mặt hàng | Hệ thống hiển thị giao diện quản lý mặt hàng:   * Thêm mặt hàng * Sửa mặt hàng * Xoá mặt hàng |
| 1. chọn sửa mặt hàng | Hệ thống hiển thị giao diện tìm kiếm mặt hàng:   * Ô “Tên mặt hàng” * Nút Tìm * Nút Sửa |
| 1. nhập:  * Tên mặt hàng = “Quạt cây” * Chọn Tìm | Hệ thống vẫn ở giao diện tìm kiếm:   * Tên mặt hàng = “Quạt cây” * Nút Tìm * Bảng kết quả:  |  |  |  | | --- | --- | --- | | ID | Tên | Mô tả | | 1 | Quạt cây Haibi | Cao 130cm, điện áp 220V, mẫu 2009, có 3 chế độ quạt | | 6 | Quạt cây Panasonic | Cao 160cm, điện áp 220V, mẫu 2021, có 2 chế độ quạt | | 16 | Quạt cây VinGroup | Cao 150cm, điện áp 220V, mẫu 2020, có 4 chế độ quạt |  * Nút Sửa |
| 1. chọn mặt hàng “Quạt cây Haibi” trong bảng kết quả, chọn nút Sửa | Hệ thống hiển thị giao diện thông tin chi tiết của mặt hàng:   * ID = 1 * Ô “Tên mặt hàng” = “Quạt cây Haibi” * Ô “Mô tả” = “Cao 130cm, điện áp 220V, mẫu 2009, có 3 chế độ quạt” * Nút Cập nhật |
| 1. nhập:  * Tên mặt hàng = “Quạt cây Haibi” * Mô tả = “Cao 130cm, điện áp 220V, mẫu 2019, có 5 chế độ quạt” * Chọn Cập nhật | Hệ thống hiển thị giao diện chính của quản lý |

* CSDL sau khi test:
  + tblGood:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ID | name | description | Amount |
| 1 | Quạt cây Haibi | Cao 130cm, điện áp 220V, mẫu 2019, có 5 chế độ quạt | 2 |
| 6 | Quạt cây Panasonic | Cao 160cm, điện áp 220V, mẫu 2021, có 2 chế độ quạt | 2 |
| 16 | Quạt cây VinGroup | Cao 150cm, điện áp 220V, mẫu 2020, có 4 chế độ quạt | 2 |